TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 425/2023/DS-PT
Ngày: 10/4/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú OA**

Các Thẩm phán: 1. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hiền**

2. Bà **Nguyễn Thị Thu**

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thọ, cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà **Nguyễn Thị Mai Hương** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2023/DSPT ngày 15/02/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án sơ thẩm số 430/2022/DS-ST ngày 08/12/2022 cùa Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 886/2023/QĐPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 3162 ngày 20/3/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 3811 ngày 29/3/2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Ông Bùi Minh L, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: 97 BT, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Đức H, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường X, Khu CNC, phường T, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn**: Ông Nguyễn Đức A, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 579/60 đường ĐT, Phường X, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: số 40/1 đường TN, phường K, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông Bùi P, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 03 đường QK, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 21/02/2022, bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa án, ông Nguyễn Thanh L1và ông Phan Đức H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/02/2022, bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa án, ông Nguyễn Thanh L1và ông Phan Đức H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/08/2021, ông Nguyễn Đức A (gọi tắt là bị đơn) viết giấy tay vay tiền gửi qua zalo của ông Bùi P với số tiền vay là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và cam kết đúng 30 ngày sau sẽ hoàn trả (ngày 30/09/2021). Ngay sau đó cùng ngày 30/8/2021, do ông P không có tiền nên ông P giới thiệu ông Bùi Minh L (là con ruột của ông P, gọi tắt là nguyên đơn) đã chuyển tiền vay cho ông A làm 03 lần qua ngân hàng, tổng số tiền chuyển là 955.000.000 (Chín trăm năm mươi lăm triệu đồng) vào ngày 30/08/2021 từ tài khoản chuyển tiền số 0730113041111 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, chủ tài khoản là Bùi Minh L vào tài khoản nhận tiền số 1902561669304,, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam, chủ tài khoản là ông Nguyễn Đức A.

Đến thời hạn trả tiền, ông Nguyễn Đức A viện lý do chưa có tiền, nguồn tiền của mình về chậm để không trả tiền vay theo đúng thời gian đã cam kết. Ông L đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu ông A thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông L theo nội dung giấy vay tiền ông A đã viết và số tiền vay ông A đã nhận nhưng ông A luôn cố tình chây ỳ không trả số tiền ông A đã vay của ông L. Đến thời điểm này, ông Nguyễn Đức A vẫn không có bất kỳ động thái nào để trả lại số tiền mà ông đã vay của ông L dù đã quá thời gian trả tiền theo cam kết gần 5 tháng. Vì vậy ông L đã khởi kiện ông A ra Tòa án để yêu cầu ông A trả số tiền 1.008.718.750 đồng tạm tính đến ngày 28/02/2022, trong đó gốc là 955.000.000 đồng, tiền lãi là 53.718.750 đồng; với lãi suất là 9%/năm.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2022, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông A trả số tiền 1.064.476.141 đồng tạm tính đến ngày 22/11/2022, trong đó gốc là 955.000.000 đồng, tiền lãi là 109.476.141 đồng theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại bản tự khai ngày 06/12/2022, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Đức A phải trả số tiền là 1.068.033.800 đồng, tạm tính đến ngày 08/12/2022, trong đó:

Nợ gốc: 955.000.000 đồng.

Nợ lãi: 113.033.800 đồng.

Ông A phải thanh toán khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 09/12/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực P luật

- Đại diện bị đơn ông Nguyễn Đức B trình bày tại bản tự khai ngày 04/7/2022:

Ông Nguyễn Đức A không quen, không biết ông Bùi Minh L nên không có giao dịch vay mượn tiền. Việc ông Bùi Minh L chuyển tiền vào tài khoản của ông Nguyễn Đức A là theo yêu cầu của ông Bùi P và nhằm thực hiện giao dịch khác thanhy cho ông Bùi P là cha của ông Bùi Minh L, cụ thể:

Công ty Cổ phần VES (do ông Nguyễn Đức A là chủ tịch Hội đồng quản trị) và Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công cộng Đức Long Gia Lai (sau đổi tên thành Công ty cổ phần tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam, và hiện nay là Công ty cổ phần tập đoàn Alpha Seven do ông Bùi P là Chủ tịch Hội đồng quản trị) ký hợp đồng kinh tế số: 1706/2020/VES-HĐMB ngày 29/06/2020 về việc mua bán, tư vấn thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị và lắp đặt hệ thống điện mặt trời hòa lưới (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng"). Theo nội dung hợp đồng, Công ty VES bán, tư vấn thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị và thi công, lắp đặt hệ thống điện mặt trời hòa lưới cho Công ty Alpha Seven tại 04 công trình gồm: Tòa nhà 90 Lê Duẫn (Hội sở Đức Long Gia Lai – Công ty Alpha Seven); nhà máy gỗ; nhà máy đá tại khu công nghiệp Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và dự án tòa nhà Ansen, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 23.650.000.000 đồng, Công ty Alpha Seven đã thanh toán số tiền theo Hợp đồng là 16.150.000.000 đồng/ 23.650.000.000 đồng; còn nợ lại 7.500.000.000 đồng. (Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng) chưa thanh toán do hai bên còn đang giải quyết một số vướng mắc còn tồn tại.

Do là chủ của 2 Công ty nên ông A và ông P thường trao đổi cá nhân với nhau công việc của Công ty VES và Công ty Alpha Seven. Theo đó, ông Nguyễn Đức A đã nhiều lần yêu cầu ông Bùi P thanh toán số tiền còn nợ của hợp đồng và giải quyết dứt điểm các tồn tại nhưng chưa được phía ông Bùi P và Công ty Alpha Seven phối hợp xử lý. Theo đó, ông P có trao đổi qua điện thoại và đề nghị với ông Nguyễn Đức A về việc sẽ dùng tài khoản cá nhân chuyển trả trước cho ông Nguyễn Đức A số tiền 01 tỷ (một tỷ) để giải quyết một phần công nợ, số tiền còn lại 6.500.000.000 đồng sẽ được hai Công ty giải quyết ngay sau khi dịch bệnh Covid-19 suy giảm và việc đi lại trở lại bình thường. Trên cơ sở trao đổi và thống nhất như vậy, ông Bùi P đã sử dụng tài khoản cá nhân của con tranhi ông P là Bùi Minh L để chuyển số tiền 01 tỷ đồng trả nợ một phần trong tổng số nợ 7.500.000.000 đồng. Tuy nhiên, không hiểu vì lý do gì ông P chỉ cho chuyển số tiền 955.000.000 đồng.

Số tiền 955.000.000 đồng là khoản tiền ông Bùi P đại diện cho Công ty Alpha Seven trả cho công ty VES thông qua tài khoản cá nhân của ông Nguyễn Đức A.

Để chứng minh cho những nội dung được trình bày nêu trên, tôi đại diện cho ông Nguyễn Đức A kính đề nghị Quý Tòa xem xét các tài liệu được đính kèm theo bản tự khai như dưới đây, đồng thời triệu tập ông Bùi P đến Tòa án để đối chất làm rõ khoản tiền 955.000.000 đồng do ông Bùi P chuyển trả nợ số tiền còn nợ của hợp đồng nêu trên, không phải là khoản vay mà của ông Bùi Minh L như ông Bùi Minh L đã trình bày. Bởi lẽ như nêu trên thì ông Nguyễn Đức A hoàn toàn không biết gì về ông Bùi Minh L, không có bất cứ mối quan hệ nào ngay cả trong mối quan hệ bạn bè hay làm ăn với nhau nên không thể có hoạt động vay tiền. Bên cạnh đó, ông Nguyễn Đức A cũng hoàn toàn không viết giấy vay tiền nào để giao cho ông Bùi Minh L mà bản chất là việc của ông Bùi P chủ sở hữu Công ty Alpha Seven muốn thông qua cá nhân để trả một phần nợ của Công ty Alpha Seven cho Công ty VES. Do đó, ông Nguyễn Đức A không đồng ý trả tiền theo đơn khởi kiện của ông Bùi Minh L.

Xuất phát từ việc ông Nguyễn Đức A chủ của Công ty VES có quen biết và làm ăn chung với Công ty Alpha Seven do ông Bùi P làm chủ, đồng thời phía công ty Alpha Seven còn đang nợ Công ty Ves số tiền 7.500.000.000 đồng thì không thể có chuyện ông Nguyễn Đức A lại phải đi vay tiền của con ông Bùi P là Bùi Minh L (ông Nguyễn Đức A hoàn toàn không biết Bùi Minh L là ai) mà bản chất là việc ông Bùi P mong muốn trả bớt một phần nợ theo hợp đồng được nêu trên không phải là việc vay nợ đơn thuần. Chính vì thế, tôi kính đề nghị Quý Tòa án xác minh, xem xét cần trừ số tiền 955.000.000 đồng vào số tiền công Alpha Seven còn nợ công ty Ves và để làm rõ thì đề nghị ông Bùi Minh L cung cấp Giấy vay tiền ngày 30/8/2021 (bản chính) để đối chất.

- Ông Bùi P là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày tại bản tự khai ngày 19/8/2022:

Ông P và ông Nguyễn Đức A quen biết nhau qua quan hệ làm ăn. Khoảng cuối tháng 8 năm 2021, ông A gặp khó khăn nên có hỏi vay tôi số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), thời hạn vay là 01 tháng. Ông P không có khả năng cho vay nên đã giới thiệu cho ông A vay số tiền này từ người khác, ông A viết giấy vay tiền gửi qua zalo cho ông P để ông P chuyển đến bên cho vay (bản gốc ông A giữ) và ngày 30/8/2021, ông A đã nhận được số tiền này từ bên cho vay (trừ phần tiền lãi thu trước theo thỏa thuận, số tiền vay ông A nhận còn lại là 955.000.000 đồng). Đến thời hạn trả tiền vay (ngày 30/9/2021), ông A xin gia hạn thêm 15 ngày, sẽ trả vào ngày 15/10/2021. Tuy nhiên, đến thời hạn này ông A không chịu trả số tiền đã vay. Bên cho vay đã khởi kiện ông Nguyễn Đức A ra Toà án nhân dân quận Gò Vấp để yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông A phải trả số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh theo quy định P luật.

Tuy nhiên, trong nội dung bản tự khai của đại diện ông Nguyễn Đức A tại Tòa án, ông lại cho rằng ông P là chủ Công ty Alpha Seven và Công ty này có nợ Công ty Ves (do ông A làm chủ) số tiền 7,5 tỷ đồng, và ông P muốn chuyển trả trước cho ông Nguyễn Đức A số tiền 01 tỷ đồng trong số tiền nợ nói trên, còn lý do vì sao chỉ chuyển 955 triệu đồng thì ông không hiểu. Xin khẳng định bản khai của đại diện ông A là không đúng nhằm mục đích đánh lạc hướng, buộc Tòa phải đi xác minh nhiều nơi, nhiều chỗ, kéo dài thời gian xét xử vụ án của Tòa, chiếm dụng vốn của nguyên đơn. Minh chứng cho việc lừa đảo, dối trá này của đại diện ông A là:

Công ty Alpha Seven là công ty cổ phần và tôi không liên quan gì đến công ty này. Vì vậy, đại diện ông A khai tôi là chủ công ty này là hoàn toàn phi lý. Tôi không hề có bất cứ một thỏa thuận nào với ông A hay Công ty Alpha Seven hay Công ty Ves là sẽ nhận trả thanhy cho khoản nợ nào đó (nếu có) giữa Công ty Alpha Seven và Công ty Ves. Do vậy, việc đại diện ông A khai tôi chuyển trả cho ông A 01 tỷ đồng để thanh toán cho khoản nợ nào đó giữa Công ty Alpha Seven và Công ty Ves ki hoàn toàn sai sự thật. Việc nợ nần (nếu có) giữa các doA nghiệp là việc của các P nhân, không dính dáng gì đến cá nhân tôi.

Việc khai dối trá, bịa đặt nêu trên của đại diện ông Đức A chẳng những làm tốn thời gian xác minh của Tòa án, mất thời gian của các bên liên quan mà còn thể hiện rõ ông là người tráo trở, xem thường luật P, cần phải vạch trần bộ mặt này của ông trước Tòa.

Từ những nội dung trình bày trên, tôi đề nghị Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết:

1. Yêu cầu đại diện ông Nguyễn Đức A cung cấp chứng cứ phù hợp, đúng quy định P luật để chứng minh lời khai của ông trong bản tự khai ngày 04/7/2022, trường hợp không chứng minh được thì đề nghị Tòa án bác những lời khai này.

2. Đề nghị Tòa án không đưa tôi vào tham gia tố tụng trong vụ án dân sự nêu trên theo đơn đề nghị của đại diện ông Nguyễn Đức A bởi tôi không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án này.

3. Trường hợp phải bắt buộc đưa tôi vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì bằng đơn này, tôi xin được vắng mặt trong các buổi làm việc/hoà giải/xét xử của Tòa, bản khai này là tất cả nội dung mà tôi trình bày với Toà liên vụ án nêu trên.

Bản án dân sự sơ thẩm số 430/2022/DS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông Nguyễn Đức A có trách nhiệm trả cho ông Bùi Minh L tạm tính đến ngày 08/12/2022 số tiền là 1.068.033.800 (Một tỷ không trăm sáu mươi tám triệu không

trăm ba mươi ba ngàn tám trăm đồng) trong đó gồm: Tiền nợ gốc là 955.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 113.033.800 đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Nguyễn Đức A còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 09/12/2022 cho đến khi ông A thanh toán xong số tiền trên theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/12/2022, bị đơn ông Nguyễn Đức A kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại Bản án dân sự sơ thẩm số 430/2022/DS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị xét xử lại theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do khấu trừ số tiền 955.000.000 đồng vào số tiền Công ty Alpha Seven còn nợ Công ty Cổ phần VES .

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm Phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều chấp hành và tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm Phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều chấp hành và tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 430/2022/DS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tranh tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đức A làm đúng hình thức, trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên được công nhận về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo:

Xét nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đức A, với lý do kháng cáo ông Nguyễn Đức A đưa ra là việc ông Bùi Minh L chuyển tiền số tiền 955.000.000 đồng vào tài khoản của ông Nguyễn Đức A theo yêu cầu của ông Bùi P (cha của ông Minh L) và nhằm thực hiện việc thanh toán nợ thanhy Công ty Alpha Seven do ông Bùi P là chủ sở hữu trả cho Công ty VES do ông A làm chủ. Do Công ty Alpha Seven còn nợ Công ty

VES 7.500.000.000 đồng nên ông P trả trước 1.000.000.000 đồng thông qua tài khoản cá nhân của ông Nguyễn Đức A theo như thỏa thuận trao đổi qua điện thoại giữa ông A và ông P, việc trả nợ như vậy đã từng xảy ra trước đó với giao dịch bút toán số FT211 128 397 070 61 số tiền 300.000.000 đồng ngày 22/4/2021; đây là tiền trả nợ nên việc tính lãi là không có cơ sở, mặt khác P luật cũng không cho phép việc tính lãi trong trường hợp khoản vay không có thỏa thuận về lãi theo quy tại Khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy,

Về quan hệ giao dịch giữa các bên, theo nguyên đơn chứng cứ vay mượn là giấy vay ngày 30/08/2021, phía bị đơn cho rằng không có việc may mượn mà việc chuyển tiền chỉ là trả tiền giùm cho 02 công ty.

Hội đồng xét xử căn cứ Sổ phụ kiêm phiếu báo nợ/có của ông Nguyễn Đức A do Ngân hàng Techcombank cung cấp, các khoản ông A nhận vào ngày 30/8/2021 từ tài khoản của ông Bùi Minh L số tài khoản 0730113041111 gồm 3 lần tổng cộng 955.000.000 đồng, nội dung chuyển khoản cả 3 lần đều ghi *"chuyen theo giay vay tien cua ong nguyen duc A 30/8/2021"*

Bị đơn cho rằng việc chuyển tiền là Công ty Alpha Seven của ông Bùi P trả cho Công ty VES của ông Nguyễn Đức A, nhưng không đưa ra được chứng cứ nào thể hiện mối liên hệ giữa giao dịch và tranh chấp nợ tiền thanh toán giữa hai công ty với nội dung giao dịch chuyển tiền giữa cá nhân cho cá nhân, cho rằng hai bên đã thỏa thuận nhưng cũng không đưa ra được chứng cứ việc thỏa thuận chuyển tiền để trả cho công ty.

Ông A cũng không đưa ra được chứng cứ sau khi nhận tiền thì chuyển cho Công ty VES, hoặc thừa nhận của Công ty VES được nhận số tiền 955.000.000 đồng là việc trả nợ của Công ty Alpha Seven, tuy việc thừa nhận này cũng không thể loại trừ được trách nhiệm cá nhân giữa ông A đối với ông L khi không chứng minh được ý chí chủ quan của ông L là chuyển tiền để trả nợ cho Công ty Alpha Seven.

Như vậy, việc ông A nhận tiền của ông L từ giao dịch vay mượn với số tiền 955.000.000 đồng là có thật.

Đối với nội dung giao dịch vay tiền, tuy nội dung tin nhắn có thể lý giải được lý do tại sao số tiền vay là 1.000.000.000 đồng nhưng thực nhận chỉ 955.000.000 đồng, nhưng do phía nguyên đơn không sử dụng chứng cứ là nội dung các tin nhắn zalo để xác định vay có lãi, chỉ yêu cầu xác định vay không lãi, phía bị đơn không có ý kiến về các tài liệu chứng cứ này khi xét xử sơ thẩm. Việc không sử dụng các tài liệu chứng cứ này có lợi cho phía bị đơn khi không phải chịu lãi trong thời hạn vay cũng như lãi trên nợ gốc quá hạn theo khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, phù hợp với phạm vi yêu cầu của nguyên đơn và các bên không kháng cáo về nội dung này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Do phía nguyên đơn xác định là vay không lãi, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào nội dung giấy vay tiền ngày 30/8/2021, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác về việc chuyển tiền, nội dung chuyển tiền nên xác định vay không có lãi và căn cứ khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 để buộc bị đơn trả tiền gốc trong hạn và lãi từ khi quá hạn đến ngày xét xử với lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông A không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho lý do kháng cáo của ông A và các lý do kháng cáo của ông A là không có căn cứ và việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm là có cơ sở, áp dụng đúng P luật nên Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông A, giữ nguyên các nội dung khác của án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Nguyễn Đức A không được chấp nhận và bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 385; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đức A.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 430/2022/DS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tuyên xử:

3.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Minh L.

Buộc ông Nguyễn Đức A có trách nhiệm trả cho ông Bùi Minh L tạm tính đến ngày 08/12/2022 số tiền là 1.068.033.800 (Một tỷ không trăm sáu mươi tám triệu không trăm ba mươi ba ngàn tám trăm đồng) trong đó gồm: Tiền nợ gốc là 955.000.000 (Chín trăm năm mươi lăm triệu) đồng và tiền nợ lãi là 113.033.800 (Một trăm mười ba triệu không trăm ba mươi ba ngàn tám trăm) đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực P luật.

- Ông Nguyễn Đức A còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 09/12/2022 cho đến khi ông A thanh toán xong số tiền trên theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đức A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 44.041.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu không trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).

Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho ông Bùi Minh L là 12.087.187 (Mười hai triệu không trăm tám mươi bảy ngàn một trăm tám mươi bảy đồng) theo biên lai tạm nộp án phí số 0047740 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3.3 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đức A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trừ vào tiền tạm ứng dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012394 ngày 27/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Gò Vấp;
- Chi cục THANH DS quận Gò Vấp;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Tú OA